TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số 26/2017/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông ***Võ Phương Bình***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ***Nguyễn Hoàng Toàn***

2. Bà ***Phạm Thị Nhâm***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà ***Trương Hồng Diễm*** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu: Ông ***Châu Hoa Đăng*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/- Họ và tên: **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1995. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Làm thuê (đi ghe biển). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh Văn B (Đã chết) và bà Đỗ Thị E, sinh năm 1955. Anh em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố bị cáo ngày 07/3/2017, ngày 25/4/2017 bị bắt truy nã và tạm giam cho đến nay.

2/- Họ và tên: **Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả)**, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khóm L, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà Tô Kim Đ, sinh năm 1965. Anh em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố bị cáo ngày 13/12/2016, ngày 19/4/2017 bị bắt truy nã và tạm giam cho đến nay.

***** Người bị hại: Chị **Biện Hồng F**, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã Z, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: ấp O, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1981. Trú tại: ấp Y, xã T, huyện U, tỉnh Bạc Liêu.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Chị F và anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn A, Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/10/2016, bị cáo Huỳnh Văn A cùng với đồng phạm đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 94B1-155.70 của chị F để tại nhà trọ Thái Hậu ở ấp O, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, có giá trị theo định giá là 8.550.000 đồng. Mặc dù biết rõ chiếc xe do bị cáo A và đồng bọn phạm tội mà có đem bán nhưng bị cáo Nguyễn Văn C vẫn mua chiếc xe trên với giá 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 30/CT-KSĐT-KT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động; thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAMEM, biển số 94B1 – 155.70 của chị Biện Hồng F đã xử lý trả cho chị F là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại là chị F không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay đã có cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Văn A, Nguyễn Văn Chí (Tên gọi khác: Chí Iả) có hành vi như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày

11/10/2016, bị cáo Huỳnh Văn A cùng bị án Nguyễn Văn Luân và đối tượng Hồ Văn Thù cùng đi đến nhà trọ Thái Hậu tại ấp O, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; đối tượng Thù hỏi bị cáo A "Trong nhà trọ của mày có xe phải không?" bị cáo A trả lời "có", thì bị án Luân mở then cài cửa cổng, cùng đối tượng Thù và bị cáo A đi vào chỗ đậu xe trong nhà trọ lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô, nhãn hiệu WAMEM, biển số 94B1-155.70 của chị Biện Hồng F. Khi lấy được xe, bị cáo A cùng đồng bọn thay phiên nhau dẫn bộ đến tiệm sửa xe của ông Thành ở gần cầu Kinh 3, thuộc ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện P để mở khóa xe. Sau đó, bị án Luân điều khiển xe chở bị cáo A và đối tượng Thù về nhà bị án Luân, rồi tiếp tục điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Đào Huy Sơn tại khóm 2, phường 1, thị xã G để bán. Khi anh Sơn và bị án Luân thỏa thuận mua bán xe bị án Luân nói với anh Sơn đây là xe trộm cắp mà có nên anh Sơn không đồng ý mua. Lúc này, bị cáo Nguyễn Văn C đứng cách anh Sơn khoảng 80 cm, có nghe anh Lê Kim S đến hỏi mua xe, anh Sơn không cho mua và nói đó là xe do trộm cắp mà có nên anh S bỏ đi qua quán cà phê gần đó. Lúc này, bị cáo C kêu bị án Luân điều khiển xe đi ra ngoài tiệm sửa xe và mua xe trên với giá 1.000.000 đồng, sự việc bị cáo C thỏa thuận mua xe của bị án Luân thì có anh Sơn nhìn thấy.

Sau khi mua được xe, bị cáo C được anh S giới thiệu đến trại tôm giống Minh Nhật, thuộc ấp Y, xã T, huyện U, tỉnh Bạc Liêu để bán xe và bị cáo C gặp anh Nguyễn Chí H và đã bán xe cho anh H với giá 2.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị án Nguyễn Văn Luân, bị hại Biện Hồng F, ông Đỗ Hữu Thành, ông Lê Kim S những người có liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện, diễn biến sự việc, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt, Biên bản xác định địa điểm trộm, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,... Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân bị cáo A đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị F đang đậu trong nhà trọ Thái Hậu, đem bán lấy tiền cùng đồng bọn tiêu xài cho mục đích cá nhân; bị cáo C dù biết chiếc xe do bị cáo A cùng đồng bọn do phạm tội mà có vẫn mua để bán lại cho anh Nguyễn Chí H nhằm thu lợi bất chính.

Tại kết luận định giá số 56/HĐ ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: Xe mô tô có số khung 3UM91 – 104310, số máy 52FMH – 104310, nhãn hiệu WAMEM biển kiểm soát 94B1 – 155.70 có giá trị thành tiền còn lại vào ngày 11/10/2016 là 8.550.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn A nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân

huyện P truy tố cáo bị cáo Huỳnh Văn A, Nguyễn Văn B là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội: Các bị cáo Huỳnh Văn A, Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng lao động để kiếm sống, bản thân các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân bị cáo A đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị F đang đậu xe trong nhà trọ Thái Hậu mà chị F đang thuê ở; bị cáo C biết chiếc xe là do bị cáo A cùng đồng bọn trộm cắp đem bán, nhưng bị cáo C vẫn cố tình mua, hành vi của bị cáo C đã tạo điều kiện cho những hành vi vi phạm pháp luật khác; sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, người dân không an tâm trong việc quản lý tài sản. Do đó cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo A cùng đồng bọn là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện hành vi, nhưng chính bị cáo là người chỉ nơi để tài sản để cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo C phạm tội do cố ý và tự bản thân bị cáo thực hiện mua để bán cho anh H; đồng thời tháo, ném bỏ bảng số xe nhằm không để cho người khác nhận dạng được xe.

Đối với bị án Nguyễn Văn Luân đã được đưa ra xét xử theo Bản án số: 22/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với đối tượng Hồ Văn Thù hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi giới thiệu chỗ bán xe của anh Lê Kim S cho bị cáo C, mặc dù biết bị cáo C "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng không tố giác tội phạm của Lê Kim S không cấu thành tội phạm "Không tố giác tội phạm" nên Cơ quan điều tra Công an huyện P không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi mua xe mô tô của anh Nguyễn Chí H, do anh H không biết chiếc xe là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Hữu Thành đã có hành vi tháo dây max của xe để cho bị cáo A cùng đồng bọn nổ máy xe điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của anh Thành là không biết tài sản do bị cáo A cùng đồng bọn phạm tội mà có và được thuê nên anh Thành tháo dây max xe để nổ máy, hành vi anh Thành chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Về vật chứng trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAMEM, màu nâu, số khung 3UM91 – 104310, số máy 52FMH – 104310, không còn biển số; quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại là chị Biện Hồng F là phù hợp.

Đối bảng số xe 94B1 – 155.70 của xe nêu trên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có nên không có cơ sở xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị án Luân đã bồi thường, khắc phục cho chị Biện Hồng F số tiền 1.000.000 đồng để sửa xe, chị F đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo A, Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Chí H đã bỏ ra số tiền 2.300.000 đồng mua chiếc xe từ bị cáo C, quá trình điều tra anh H không yêu cầu bị cáo C về phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh H, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn A, Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn A và bị cáo Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Chí Iả) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- CQ Điều tra huyện P;
- Chi Cục THA.DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

Võ Phương Bình